

Bản án số: 185/2021/HNGĐ-ST

Ngày 31-12-2021

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Liêu Chí Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Hồng Dưỡng.

Ông Trần Ngọc Chi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 31 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 317/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 423/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thu Th, sinh năm 1989; cư trú tại: Ấp Ng, xã Tr, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Trương Văn Th, sinh năm 1983; cư trú tại: Ấp Ng, xã Tr, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Chị Trần Thu Th trình bày: Chị và anh Trương Văn Th tổ chức lễ cưới vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tạ An Khương Nam, huyện Đàm Dơi. Vợ chồng sống hạnh phúc và sinh được hai con tên Trương Văn Hốp, sinh ngày 01/01/2008 và Trương Gia Huy, sinh ngày 11/5/2018. Tuy nhiên sau đó thì vợ chồng bất đồng quan điểm, chủ yếu là do anh Th và gia đình chồng không quan tâm, lo lắng cho chị. Dù gia đình hai bên có hòa giải hàn gắn, nhưng vợ chồng vẫn không thể sống hạnh phúc được mà ly thân hơn sáu tháng nay. Hiện tại chị không còn thương anh Th nên xin được ly hôn. Chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Huy, giao cháu Hốp cho anh Th nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng không đặt ra. Thời gian chung sống vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung.

- Anh Trương Văn Th đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của chị Th, không tham gia hòa giải và xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Trương Văn Th đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Th thấy rằng: Chị Th xác định sau khi chung sống hơn 10 năm thì vợ chồng bất đồng quan điểm, anh Th không quan tâm, lo lắng, thương yêu chị, từ đó cuộc sống vợ chồng dần mất hạnh phúc, dẫn đến sống ly thân. Hiện tại mỗi người tự lo cuộc sống riêng, không ai quan tâm, lo lắng cho nhau, chị không còn thương yêu anh Th nữa. Anh Th không có ý kiến phản đối, anh cũng không mong muốn hàn gắn quan hệ hôn nhân với chị Th, thể hiện qua việc nhiều lần Tòa án triệu tập hòa giải và xét xử, anh đều không tham gia. Từ đó cho thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Th, cho chị và anh Th ly hôn là phù hợp với khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Chị Th yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Huy, còn cháu Hợp giao cho anh Th vì cháu đang sống với anh, anh Th không phản đối. Xét thấy cháu Huy còn nhỏ cần có sự chăm sóc của mẹ và không cần làm thay đổi cuộc sống của cháu nên cần chấp nhận yêu cầu này của chị Th. Còn cháu Hợp có nguyện vọng được sống với anh Th, nên tiếp tục giao cho anh Th nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Th xác định không có, anh Th không phản đối, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Do yêu cầu được chấp nhận nên chị Th phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thu Th. Cho chị Trần Thu Th được ly hôn với anh Trương Văn Th.

2. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thu Th. Giao cháu Trương Gia H, sinh ngày 11/5/2018 cho chị Trần Thu Th tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Trương Văn H, sinh ngày 01/01/2008 cho anh Trương Văn Th tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra. Chị Trần Thu Th, anh Trương Văn Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thu Th phải chịu 300.000 đồng. Chị Th đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0011616 ngày 22/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, chị Th đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Chị Th có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Th có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Ủy ban nhân dân xã Tạ An Khương Nam;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Liêu Chí Khanh